

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày 26 - 10 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đoàn Ngọc Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Bình; bà Phạm Thị Thoả.

- Thư ký phiên toà: Ông Lâm Thái Hùng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Lại - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Tân A H, sinh năm 1977, tại xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; T giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tân A P, sinh năm 1953 và bà Vàng Thị D, sinh năm 1953; có vợ: Vàng Thị N, sinh năm 1976; con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/10/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội cố ý gây thương tích, đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt ngày 26/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Cao Xuân Bé – Là Luật sư, cộng tác viên trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Tân A P, sinh năm 1953; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt. Vắng mặt (đơn xin xét xử vắng mặt ngày 18/10/2021).

- Bà Vàng Thị N, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt. Vắng mặt (đơn xin xét xử vắng mặt ngày 22/10/2021).

Người phiên dịch tiếng dân tộc Dao: Bà Lý Thị Nhung; địa chỉ: Thôn P, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 3, đầu tháng 4 năm 2019, Tần A H sử dụng điện thoại di động của gia đình gọi điện thoại cho một người đàn ông tên T không rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể (*H biết và có số điện thoại của T từ lúc cùng đi làm ở bãi vàng tại xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng*) hỏi mua một chỉ rươi ma túy với giá 9.000.000 đồng, người đàn ông tên T đồng ý và hẹn sẽ giao hàng ở khu vực thôn Bản Cao, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng rồi tắt máy, H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, sơn màu đỏ, có đăng ký biển kiểm soát 23M1-082.16 của gia đình (xe không đeo biển kiểm soát) đi từ nhà đến địa phận xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng thì thấy có 01 xe ô tô sơn màu vàng đồng không rõ biển kiểm soát đang đi ngược chiều với H thì dừng lại, H cũng dừng xe máy thì người đàn ông tên T bước xuống xe và đi đến vị trí của H và hỏi H tiền thì H nói phải xem hàng đã, sau đó T lấy ra từ trong túi quần đang mặc trên người một gói ni lông màu đen đưa cho H và nói không phải kiểm, H đồng ý và lấy từ trong túi quần ra số tiền 9.100.000 đồng đưa cho T, T cầm tiền và đi đâu không rõ, H cũng cất gói ma túy vừa mua được vào trong túi quần rồi điều khiển xe máy đi về nhà. Khi về đến nhà H mở gói ni lông màu đen vừa mua ra thấy bên trong được gói bằng giấy màu trắng, bên trong có 01 cục ma túy loại Heroine màu trắng, H lấy một ít để sử dụng luôn bằng hình thức hít qua đường hô hấp, sau đó H dùng tay bẻ cục ma túy thành 02 phần; một phần H cho vào gói giấy trắng và túi ni lông màu đen cuốn chặt rồi cất dấu trên gác bếp của gia đình, phần còn lại H mang theo người để sử dụng, sau khi sử dụng hết gói đầu tiên H lấy gói thứ hai mà H cất ở gác bếp mang theo người để sử dụng tiếp. Đến khoảng 13 giờ 10 phút ngày 26/6/2021 H điều khiển xe máy và mang theo ma túy đi trên đường thuộc thôn Bản Rắn, xã N, huyện Y thì bị tổ công tác Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật để điều tra theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tần A H tại thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang, quá trình khám xét thu giữ: 01 túi da màu đen, bên trong có chứa 01 cân điện tử (dạng cân tiểu ly) màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE kích thước (13x7,8x2)cm; 01 hộp gỗ màu nâu dài 20cm, rộng 05cm bên trong có chứa 01 cân tiểu ly tự chế gồm 01 thanh bằng nhựa màu vàng dài 17,2cm được nối với 01 đĩa kim loại màu nâu đường kính 4,8cm bằng các sợi chỉ màu vàng, đỏ và nối với mảnh kim loại màu vàng kích thước (2,5x1,4x0,6)cm bằng sợi chỉ màu vàng.

Ngày 27/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành cân tịnh xác định khối lượng tang vật, kết quả khối lượng chất màu trắng dạng bột và dạng cục thu giữ khi bắt quả tang của Tần A H là 1,22g (một phẩy hai mươi hai gam) gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 285/KL-PC09 ngày 01/7/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận:

“Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại Heroine có khối lượng là 1,22g (một phẩy hai mươi hai gam).

Heroine nằm trong danh mục I, mục IA, STT 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Ngày 05/7/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tiến hành kiểm tra nội dung cuộc gọi và tin nhắn lưu trữ trong chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng không rõ nhãn hiệu, sơn màu vàng tạm giữ của Tần A H khi bắt quả tang. Kết quả trong điện thoại không có nội dung gì liên quan đến vụ án.

Ngày 29/7/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y gửi giám định đối với 31 tờ tiền Việt Nam tạm giữ của Tần A H.

Tại bản kết luận giám định số: 342/KL-PC09 ngày 04/8/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: 31 (ba mươi một) tờ tiền Việt Nam gửi giám định đều là tiền thật.

Ngày 18/8/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã phối hợp với Công an xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng tiến hành xác minh nhân thân lai lịch của người đàn ông tên T đã bán ma túy cho Tần A H. Kết quả xác minh không có ai tên là T có đặc điểm như bị cáo khai báo cư trú trên địa bàn xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Vật chứng của vụ án hiện đang tạm giữ gồm:

- Số tiền 3.902.000 đồng;
- 01 (một) phong bì giấy màu trắng dán kín, mặt trước ghi *“Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1”*;
- 01 (một) phong bì màu trắng mặt trước phong bì ghi: *“Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ ký hiệu B1”*;
- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng không rõ nhãn hiệu, sơn màu vàng đồng, đã qua sử dụng;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, sơn màu đỏ, không có biển kiểm soát, đã qua sử dụng;
- 01 mũ vải màu đen đã qua sử dụng;
- 01 túi da màu đen, bên trong có chứa 01 cân điện tử (dạng cân tiểu ly) màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE kích thước (13x7,8x2)cm;
- 01 hộp gỗ màu nâu dài 20cm, rộng 05cm bên trong có chứa 01 cân tiểu ly tự chế gồm 01 thanh bằng nhựa màu vàng dài 17,2cm được nối với 01 đĩa kim loại màu nâu đường kính 4,8cm bằng các sợi chỉ màu vàng đỏ và nối với mảnh kim loại màu vàng kích thước (2,5x1,4x0,6)cm bằng sợi chỉ màu vàng.

Bản cáo trạng số: 18/CT-VKS-YM ngày 07/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Tần A H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã nêu, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đối với bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Y thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích toàn diện, đầy đủ tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tần A H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Tần A H từ 24 đến 36 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa: Tôi đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Tần A H, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nhưng Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo H từ 24 đến 36 tháng tù là nghiêm khắc. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù là đủ thời gian để bị cáo có cơ hội cải tạo và sửa chữa tội lỗi của mình đã gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên sau khi cân nhắc xem xét đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị mức hình phạt trên là phù hợp đối với bị cáo. Do đó không chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quan điểm đề nghị mức hình phạt.

Kiểm sát viên, người bào chữa không ai có ý kiến đối đáp, tranh luận thêm.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn xin xét xử vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại những tài sản cho họ theo đề nghị đã đề nghị trong quá trình điều tra vụ án và không có đề nghị gì bổ sung thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo rất hối hận và biết đã vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, nghe lời khai của bị cáo, lời bào chữa của người bào chữa và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và đều có đơn xin xét xử vắng mặt; xét thấy sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết xét xử của Tòa án do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[3] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Tẩn A H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo trước tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, ngoài ra còn phù hợp với Kết luận giám định số 285/KL-PC09 ngày 01/7/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường cùng với toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 13 giờ 10 phút ngày 26/6/2021 Tân A H một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Blade, sơn màu đỏ, có đăng ký biển kiểm soát 23M1-082.16 (xe không đeo biển kiểm soát) đi trên đường thuộc thôn Bản Rấn, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang thì bị tổ công tác Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy loại Heroine, có khối lượng là 1,22g (một phẩy hai mươi hai gam).

[5] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo về tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y là có căn cứ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tân A H, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội; bị cáo là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và tác hại của tệ nạn ma túy đối với con người và đời sống xã hội; nhà nước đã nghiêm cấm, xử phạt nghiêm khắc và tuyên truyền về tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để phục vụ bản thân, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vì vậy cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã thực hiện, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội, biết tuân thủ các quy định của Nhà nước và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[9] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội cố ý gây thương tích, đã được xóa án tích.

[10] Quyết định tạm giam bị cáo sau khi tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[11] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại các tài sản đã tạm giữ không phải vật chứng cho họ là đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[12] Về hình phạt bổ sung: Xét, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập cố định, không có tài sản riêng nên không thỏa mãn các điều kiện để áp dụng cũng như thi hành hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[13] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau.

[14] Tịch thu tiêu huỷ đối với các vật chứng là vật cấm tàng trữ, công cụ, phương tiện phạm tội và không sử dụng được gồm: 01 (một) phong bì giấy màu trắng dán kín, mặt trước ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1*”; 01 (một) phong bì màu trắng mặt trước phong bì ghi: “*Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ ký hiệu B1*”; 01 (một) mũ vải màu đen đã qua sử dụng.

[15] Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Vàng Thị N các tài sản đã tạm giữ nhưng không phải là vật chứng gồm 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng không rõ nhãn hiệu, sơn màu vàng đồng, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, sơn màu đỏ, có đăng ký biển kiểm soát 23M1-082.16 (xe không đeo biển kiểm soát); 01 (một) túi da màu đen, bên trong có chứa 01 cân điện tử (dạng cân tiểu ly) màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE kích thước (13x7,8x2)cm và số tiền Việt Nam là 3.902.000 đồng.

[16] Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Tẩn A P tài sản đã tạm giữ nhưng không phải là vật chứng là 01 (một) hộp gỗ màu nâu dài 20cm, rộng 05cm bên trong có chứa 01 cân tiểu ly tự chế gồm 01 thanh bằng nhựa màu vàng dài 17,2cm được nối với 01 đĩa kim loại màu nâu đường kính 4,8cm bằng các sợi chỉ màu vàng đỏ và nối với mảnh kim loại màu vàng kích thước (2,5x1,4x0,6)cm bằng sợi chỉ màu vàng.

[17] Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang.

[18] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Tẩn A H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 00442/QĐ-XPHC ngày 22/9/2021 xử phạt bằng hình thức phạt tiền với mức tiền phạt 750.000^d là phù hợp, đúng quy định của pháp luật được chấp nhận, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[19] Đối với người đàn ông tên T (không rõ họ tên đệm, nơi cư trú) đã bán chất ma túy loại Heroine cho bị cáo H, quá trình điều tra không xác định được, do vậy không có căn cứ để điều tra nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[20] Về án phí: Bị cáo Tẩn A H là người thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[21] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo: Căn cứ nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử chấp nhận các đề nghị của Kiểm sát viên, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136; khoản 1, khoản 3 Điều 329; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Tẩn A H, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Tẩn A H 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 26/6/2021.

3. Biện pháp tư pháp: Quyết định tạm giam bị cáo Tẩn A H sau khi tuyên án với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

4. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì giấy màu trắng được niêm phong kín, mặt trước ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1*”, mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi: “*Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ, ký hiệu B1*”, mặt sau có các chữ ký, chữ viết, điểm chỉ của thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang và 01 (một) mũ vải màu đen đã qua sử dụng.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Vàng Thị N các tài sản gồm 01 (một) điện thoại di động, dạng màn hình cảm ứng, không rõ nhãn hiệu chủng loại, màu sơn vàng đồng, màn hình có nhiều vết xước, nứt, vỡ không rõ hình, điện thoại đã cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy; 01 (một) xe mô tô, màu sơn đỏ, nhãn hiệu Honda Blade, không có biển kiểm soát, không có gương chiếu hậu, thân, vỏ xe bị xước, nứt, vỡ không rõ hình, yên xe bị rách, thủng, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt

động của xe; 01 (một) túi da màu đen, bên trong có chứa 01 cân điện tử (dạng cân tiểu ly) màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE, cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của cân, kích thước (13x7,8x2)cm và Tiền Việt Nam: 3.902.000 đồng (ba triệu chín trăm linh hai nghìn đồng).

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Tần A P 01 (một) hộp bằng gỗ màu nâu, kích thước dài 20cm, vị trí rộng nhất 05cm, bên trong có chứa 01 (một) cân tiểu ly (dạng cân tự chế) gồm 01 (một) thanh bằng nhựa màu vàng dài 17,2cm được nối với 01 (một) đĩa kim loại màu nâu đường kính 4,8cm bằng các sợi chỉ màu vàng, đỏ và nối với mảnh kim loại màu vàng, kích thước (2,5x1,4x0,6)cm bằng sợi chỉ màu vàng.

(Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang).

5. Án phí hình sự: Miễn nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tần A H.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PC 10, PC 11, PV 06 CA tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Cơ quan THAHS CAH Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hsva, hsth, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh